

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HS-ST
Ngày 13-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Văn M** (tên gọi khác: Cu C), sinh ngày 01 tháng 4 năm 2003 tại Gia Lai. Số căn cước công dân: 064203004137, cấp ngày: 25/4/2021. Nơi cư trú: 268/5 đường H, tổ A - H, phường P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H, sinh năm 1974 và bà Trương Thị T, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân:

Ngày 25/10/2017, Cao Văn M bị Công an phường I, thành phố P (cũ), tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 06/12/2017, Cao Văn M điều khiển xe máy 81B1 – 170.04 chở Huỳnh Văn D (sinh năm 1987; trú tại thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (cũ)) đến Trường THPT N1, thì D dùng súng quân dụng bắn chết người, sau đó cùng

nhau bỏ trốn. Hành vi của Cao Văn M có dấu hiệu của tội “*Che dấu tội phạm*” nhưng tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội M chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (14 tuổi 08 tháng 5 ngày) nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G chuyển xử lý hành chính, thông báo cho Chính quyền địa phương và gia đình quản lý theo quy định của Pháp luật.

Bị cáo Cao Văn M bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20 tháng 9 năm 2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. *Có mặt.*

- *Bị hại:* Ông Ngô Bảo D1, sinh năm 1954; địa chỉ: Số I đường S, tổ A-H, phường P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Tô Thanh N, sinh năm 1995; địa chỉ: Số F đường L, phường A, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1981; địa chỉ: Số C đường T, phường H, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo

Cao Văn M là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, đam mê chơi game nhưng lại không có tiền nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền phục vụ nhu cầu của bản thân. Khoảng 17 giờ ngày 21 tháng 7 năm 2025, M đi bộ đến hẻm I đường S, phường P, tỉnh Gia Lai với mục đích lợi dụng nhà nào sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà ông Ngô Bảo D1 (sinh năm 1954; trú tại số I đường S, phường P, tỉnh Gia Lai) thấy cổng nhà ông D1 mở, bên trong sân nhà ông D1 có dựng một chiếc xe điện, cầm sẵn chìa khóa trong ổ khoá điện, ông D1 đang nằm ngủ trên giường xếp bên cạnh nên M đã lén lút đi vào trong sân dắt chiếc xe đạp điện ra đường H đường S. Sau đó, M điều khiển xe chạy về hướng L đến tiệm H1, số F đường L, phường A, tỉnh Gia Lai bán chiếc xe đạp điện trên cho ông Tô Thanh N (sinh năm 1995, là chủ tiệm) với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), số tiền này M trả nợ, chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

- Đối với chiếc xe đạp điện DK Bike 133, sau khi mua lại của Cao Văn M thì ông Tô Thanh N là chủ cửa hàng H2 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại tài sản cho ông Ngô Bảo D1 là chủ sở hữu.

- Đối với đĩa DVD chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Cao Văn M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Ngô Bảo D1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong theo quy định và lưu tại hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền bán xe đạp điện là 1.500.000 đồng, Cao Văn M đã trả nợ và tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ được.

b) Về các vấn đề khác của vụ án

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 164/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự tỉnh Gia Lai kết luận: “01 xe đạp điện màu đen do Việt Nam sản xuất nhãn hiệu DK Bike 133, trị giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng chẵn)”

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản ông Ngô Bảo D1 không có yêu cầu bồi thường về dân sự, có đơn bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Cao Văn M. Ông Tô Thanh N không yêu cầu Cao Văn M phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng mua xe và không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số 164/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự tỉnh Gia Lai.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai truy tố bị cáo Cao Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố. Đồng thời cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Cao Văn M và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn M phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Cao Văn M mức án tù 06 tháng đến 08 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Không

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Bảo D1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự; ông Tô Thanh N không yêu cầu Cao Văn M phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng mua xe nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến kiến tranh luận đối với luận tội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo thấy hối hận kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng trước đó đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Gia Lai đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong điều tra; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ, nên có cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/7/2025, tại địa chỉ số I đường S, tổ A - H, phường P, tỉnh Gia Lai, Cao Văn M đã lén lút đột nhập vào nhà ông Ngô Bảo D1 trộm cắp 01 (một) chiếc xe đạp điện DK Bike, trị giá 2.000.000 đồng. Sau khi được Công an phường P, tỉnh Gia Lai mời đến làm việc thì M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá 2.000.000 đồng do bị cáo Cao Văn M thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của

người khác không được xâm phạm, nhưng vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân và chơi Game nên bị cáo lợi dụng sơ hở của người trông coi, quản lý tài sản đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trị giá tài sản chiếm đoạt được là 2.000.000 đồng. Tuy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo trước đây vào ngày 25/10/2017 đã bị Công an phường I, thành phố P (cũ), tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 06/12/2017 bị cáo Cao Văn M thực hiện hành vi có dấu hiệu của tội “*Che dấu tội phạm*” nhưng tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, M chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (14 tuổi 08 tháng 5 ngày) nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G chuyển xử lý hành chính. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy theo lời khai tại phiên tòa và các tài liệu có tại hồ sơ thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe đạp điện DK Bike 133, sau khi mua lại của Cao Văn M thì ông Tô Thanh N là chủ cửa hàng H2 đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho ông Ngô Bảo D1 là chủ sở hữu, sau khi nhận lại tài sản ông Ngô Bảo D1 không có yêu cầu bồi thường về dân sự đối với bị cáo. Đối với ông Tô Thanh N tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng mua xe và không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với đĩa DVD chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Cao Văn M thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Ngô Bảo D1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong theo quy định và lưu tại hồ sơ vụ án là phù hợp, đúng quy định.

[10] Đối với số tiền bán xe đạp điện là 1.500.000 đồng, Cao Văn M đã trả nợ và tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ được do đó không đề cập.

[11] Đối với ông Tô Thanh N (chủ tiệm H) là người đã mua tài sản do Cao Văn M trộm cắp. Quá trình điều tra xác định: Khi mua tài sản của M đem đến bán thì ông N không biết được đó là tài sản do M trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý ông N về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ nên không xem xét.

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cao Văn M vào ngày 21/7/2025. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an phường P, tỉnh Gia Lai đề nghị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh trật tự. Hội đồng xét xử không đề cập.

[13] Đối với đối tượng tên “T1” là người mà Cao Văn M khai nhờ mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra, M không rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng tên T1 cũng không nhớ rõ tài khoản Facebook của T1 nên Cơ quan điều tra nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp nên không xem xét.

[14] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao Văn M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cao Văn M phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Phân trại tạm giam Pleiku;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 - Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

- Những người tham gia tổ tụng khác;
- Lưu: HSVA.

Phan Công Tồn